

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-VDS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn A, sinh năm 1993; HKTT: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1991; HKTT: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ nơi làm việc: phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 21/02/2020 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T, anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y đã thực sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y thống nhất giao con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 05/09/2016 cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y thống nhất anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi cháu Trần Minh Đ đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y thống nhất giao con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 05/09/2016 cho chị Đinh Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 02/03/2020 cho đến khi cháu Trần Minh Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày 02/03/2020 và chị Đinh Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh Trần Văn A còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Trần Văn A được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp anh Trần Văn A lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Đinh Thị Y thì chị Đinh Thị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung đối với anh Trần Văn A.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Trần Minh Đ, khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con

hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn A và chị Đinh Thị Y mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu tiền số AA/2016 – 0041489 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Tuyền